

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 27 - 8 - 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ.

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 233/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 379/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thúy H**, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: **D ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Chị **Lê Huỳnh N**, Luật sư **Công ty L** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh C**, (Có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh **Phan Trúc Mộng B**, sinh năm 1971, (có mặt);

Địa chỉ: **B L, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đăng ký tạm trú: **Tổ 17 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn anh **Phan Trúc Mộng B**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn là chị Lê Thúy H trình bày:

Chị và anh Phan Trúc Mộng B cưới nhau, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh năm 2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không thể hoà hợp, anh B không quan tâm vợ, con nên chị và anh B sống riêng. Cho đến nay anh B vẫn không liên hệ với chị để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung tên Phan Tuấn A, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2008 và Phan Bảo H1, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2011. Hiện các con do chị nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, được đến trường và các con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh B không có nợ chung.

Bị đơn là anh Phan Trúc Mộng B trình bày:

Thông nhất lời trình bày của chị H về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian anh và chị H sống riêng.

Về nguyên nhân dẫn đến việc chị H xin ly hôn vì điều kiện công việc của anh đi làm xa, hàng tuần anh có về Mỹ Tho thăm chị H và các con. Đến năm 2016 chị H đem con chung về sống với gia đình của chị H tại tỉnh Cà Mau. Do thời điểm này dịch covid – 19 và cha mẹ của anh bệnh, sau đó lần lượt qua đời, nên anh để các con sống với ông bà ngoại để thuận tiện chăm sóc. Nay anh đã thu xếp được việc gia đình, dự định năm 2024 sẽ rước các con về sống cùng anh ở thành phố Hồ Chí Minh. Anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H, không muốn con chung mất tình cảm với anh, nên anh không đồng ý ly hôn.

* Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 233/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thúy H và anh Phan Trúc Mộng B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phan Tuấn A, sinh ngày 26/9/2008 và Phan Bảo H1, sinh ngày 13/02/2011 cho chị Lê Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung.

Anh Phan Trúc Mộng B không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thúy H chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở anh Phan Trúc Mộng B thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 13 tháng 6 năm 2024, anh **Phan Trúc Mộng B** có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

* **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Anh **Phan Trúc Mộng B** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị **Lê Thúy H** không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh **Phan Trúc Mộng B**. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị **Lê Thúy H** đưa ra nhiều ý kiến tranh luận để bảo vệ quyền lợi cho chị **Lê Thúy H** và đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh **Phan Trúc Mộng B**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh **Phan Trúc Mộng B**, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh **B** phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của Luật sư và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh **Phan Trúc Mộng B** còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

- *Về hôn nhân:* Chị **H** và anh **B** tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm xung quanh việc anh **B** không quan tâm chăm sóc gia đình, để mặc chị **H** phải tự lo chi phí sinh hoạt và nuôi dạy con trong một thời gian dài, cho nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh **B** bỏ mặc gia đình và không có động thái nào muốn hàn gắn tình cảm nên chị **H** khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh **B** là có căn cứ. Anh **B** kháng cáo không muốn ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Do vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh **B**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hôn nhân.

- *Về con chung:* Anh **B** và chị **H** có 02 người con chung tên **Phan Tuấn A**, sinh ngày 26/9/2008 và **Phan Bảo H1**, sinh ngày 13/02/2011.

Tại phiên tòa, chị **H** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh **B** cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, trong thời gian chị **H** và anh **B** sống ly thân, con chung do chị **H** nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, được đến trường học tập và đều có nguyện vọng được sống cùng với chị **H**. Hiện chị **H** có đủ sức khỏe, làm việc có thu nhập nên chị **H** có đủ điều kiện nuôi con. Do đó để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho con chung, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh **B** không có yêu cầu về việc nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **H** chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **H** và anh **B** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị **H** và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh **B** không được chấp nhận nên anh **B** phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh **Phan Trúc Mộng B**.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 233/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lê Thúy H**.

- Về hôn nhân: Cho chị **Lê Thúy H** ly hôn với anh **Phan Trúc Mộng B**.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên **Phan Tuấn A**, sinh ngày 26/9/2008 và **Phan Bảo H1**, sinh ngày 13/02/2011 cho chị **Lê Thúy H** trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Phan Trúc Mộng B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **Lê Thúy H** chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở anh **Phan Trúc Mộng B** thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2/- Về án phí: Chị **H** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023665 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Anh **Phan Trúc Mộng B** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006279 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy